

Số: **48/2020/QĐST-DS**

Bình Ch, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 423 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 853/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 657A/14 Ba Đình, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Trần Hoàng K**, sinh năm 1968; địa chỉ: 657/7 Ba Đình, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 08/01/2020).

Bị đơn: Ông **Châu Hoàng H1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: E31A/61 ấp 5, xã Hưng L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Thủy L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: E31A/61 ấp 5, xã Hưng L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về “Hợp đồng xây nhà ở gia đình ngày 08/10/2019”: Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Hoàng H1 cùng thống nhất hủy bỏ Hợp đồng xây nhà ở gia đình ngày 08/10/2019 ký giữa bà H và ông H1.

2/ *Về số nợ*: Bà Nguyễn Thị H, ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L cùng thống nhất hiện nay vợ chồng ông H1 và Bà L còn nợ bà H số tiền là: 324.000.000 (Ba trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

3/ *Về phương thức trả nợ*: Ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 324.000.000 (Ba trăm hai mươi bốn triệu) đồng trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 10/02/2020. Thời hạn cuối cùng thực hiện nghĩa vụ trả tiền là ngày 10/4/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L trả tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L chưa trả hoặc trả chưa hết số tiền còn nợ thì ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L còn phải trả thêm cho bà Nguyễn Thị H số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền còn nợ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ *Về án phí hòa giải thành dân sự sơ thẩm là*: 8.100.000 (Tám triệu một trăm nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà H được miễn tiền án phí do bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Châu Hoàng H1 và bà Phạm Thị Thủy L tự nguyện chịu 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (3);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền